

COI TRỌNG DI TÍCH, HÃY COI TRỌNG NGƯỜI CÓ NGHỀ

THS. KT&S. ĐOÀN BÁ CỬ

Những năm gần đây, nhận thức về di sản nói chung và công tác bảo tồn di tích nói riêng ngày càng được nâng cao, góp phần tạo đồng thuận và nguồn lực xã hội to lớn hơn cho tu bổ, bảo tồn, tôn tạo hàng ngàn di tích. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm di tích, đặc biệt làm biến dạng, tổn thất giá trị di tích trong tu bổ vẫn xảy ra.

Thử tìm từ truyền thống

Di tích lịch sử - văn hóa là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, có giá trị và vai trò to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, trong hội nhập và phát triển. Bảo tồn di tích là một lĩnh vực hoạt động có tính tổng hợp và đặc thù cao, cần sự hội tụ và phối hợp của nhiều ngành khoa học, từ tự nhiên và công nghệ, đến xã hội và nhân văn, cần cả truyền thống và hiện đại. Nó đòi hỏi người hoạt động trong lĩnh vực này phải thực sự am hiểu về di tích và chức trách của mình, để tích hợp lựa chọn và thực thi giải pháp tối ưu cho từng công việc, từng di tích khác nhau trong bảo tồn di tích.

Để góp phần tìm lời giải, trước tiên ta hãy thử lại một lần tìm về thuở tổ tiên tạo nên và phương thức trùng tu trong truyền thống. Lịch sử trùng tu tôn tạo những công trình đời trước và địa điểm lịch sử quan trọng, mà ngày nay chúng ta gọi là di tích đã có hàng nghìn năm trên đất Việt. Công trình còn thì hỏng đâu sửa đấy, vì thành kính mà bảo tồn tối đa các dấu tích của tiền nhân, vì cái nghèo mà triệt để bảo lưu sử dụng lại các thành phần cũ; vì thành tâm hoặc nhu cầu mà bổ sung thành tố mới gắn bó hài hòa tham gia vào quần thể đời xưa. Công trình đã mất, thì dựng lại trên nền cũ theo mục đích xưa, hoặc cải đổi thích nghi để tưởng niệm tôn vinh những anh hùng, sự tích anh hùng của tiền nhân với khả năng và kiến trúc

nghệ thuật đương thời. Cứ thế, lần trùng tu này lại nối tiếp lần trùng tu trước để giữ tinh thần hồn cốt lịch sử, giữ suốt nguồn bản sắc văn hóa và truyền lại di tích cho chúng ta ngày nay. Vì thế, không giống như phần lớn các di tích gạch đá ở Châu Âu, ý nghĩa phổ quát và nổi trội của ngay cả phần lớn di tích kiến trúc nghệ thuật Việt Nam cũng chưa hẳn chỉ là nghệ thuật, càng hiếm khi chỉ là nghệ thuật của một thời. Di tích thường là cả một quá trình phát triển liên tục, gắn kết với lịch sử, tinh thần và tình cảm truyền thống của dân tộc. Với thời gian, di tích không còn như thời khởi dựng, chúng không nhất thành bất biến. Hiện trạng đó phải chăng là đặc điểm, là "tính xác thực" của di tích Việt. Truyền thống đó phải chăng là bản sắc tôi rèn chất lọc từ lịch sử văn hóa Việt Nam? Với thời gian, di tích Việt đã sống và vẫn là "di tích sống". Di tích Việt cần được đối xử như những con người sống, những cụ già "chứng nhân của lịch sử". Ngày nay không thể chỉ như xưa. Nhưng kế thừa gì để nối tiếp xưa? chăm sóc, điều trị để di tích sống mãi với tương lai.

Cùng lại tìm từ truyền thống, xưa ta chỉ có Đông y rồi mới có Tây y. Nhưng Tây y không phủ định Đông y, mà đã và sẽ mãi Đông - Tây y kết hợp để chữa trị cho con người Việt Nam. Cũng như khoa học bảo tồn di tích hiện đại, vẫn yêu cầu phải nghiên cứu sử dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ truyền thống đã kiến tạo nên di tích để tu bổ bảo tồn di tích của từng quốc gia dân tộc. Khoa học Đông y coi con người là một tiểu vũ trụ và coi trọng cách tiếp cận tổng quát. Phép chữa bệnh bắt đầu từ "tứ chẩn", đó là "vọng, văn, vấn và thiết chẩn" (quan sát kỹ, nghe kể bệnh, hỏi cho rõ, bắt mạch và thăm khám khác). Từ đó phân tích "biện chứng luận trị" theo "bát cương" để đề ra đơn

thuốc và thực hiện chữa bệnh theo “bát pháp” của Đông y. Quy trình này tương ứng như một chuỗi các khâu khảo sát, lập dự án đầu tư, lập thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công, đến thực hiện thi công trong tu bổ, phục hồi di tích. Nếu coi việc bảo quản, tu bổ di tích như chữa bệnh cho cụ già nhiều trọng bệnh, thì không chỉ Đông y mà cả Tây y, không ai chia công đoạn và tách rời thầy thuốc khám bệnh với thầy thuốc chữa bệnh. Chỉ có việc chọn thầy mà chữa và thầy này không chữa được thì phải chuyển đến thầy trình độ cao hơn. Tuy nhiên, trong tu bổ di tích, được quản lý theo khung của *Luật xây dựng*, phải chặt đứt đoạn thành từng khâu và lựa chọn người thực hiện từng khâu đó qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu.

Vấn biết rằng, khâu khảo sát, lập dự án, lập thiết kế phải đạt được yêu cầu của “tứ chấn” và “biện chứng luận trị”, nhưng đa phần di tích đã xuống cấp nghiêm trọng, muốn tu bổ tốt phải qua khâu “hạ giải” mới có thể tường minh những giải pháp chính xác hơn cần cho di tích. Một quy định công tác thiết kế phải được tiếp tục, nhằm kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với những phát hiện mới trong quá trình thi công, liệu đã tôn trọng tính đặc thù, đã đủ để gắn kết thiết kế với thi công, nhằm nâng cao chất lượng tu bổ, bảo tồn di tích trong định chế đầu tư và xây dựng?

Chúng ta đã không dùng Tây y để phủ định Đông y, thì cũng không nên áp chế dập khuôn các quy định về xây dựng vào tu bổ di tích bất chấp những đặc thù, vì nó làm khó hơn cho hoạt động tu bổ, bảo tồn và dễ tổn hại hơn cho di tích.

Có hay không một đội ngũ chuyên nghiệp

Trước tiên phải nói đến đội hình quản lý nhà nước và sự nghiệp về di sản văn hoá gồm nhiều tầng lớp, có ở tất cả các cấp hành chính. Đội hình này khá đồng đảo, cơ bản có trình độ và tính chuyên nghiệp tăng dần thuận chiều từ cấp cơ sở lên đến trung ương và có độ sâu sát với từng di tích tăng dần theo chiều ngược lại. Trong những năm qua, ở cấp tỉnh, về tổ chức và trình độ, tính chuyên nghiệp, tính liên ngành của cán bộ cũng như mức độ am hiểu sâu sát với từng di tích, đội ngũ này đã liên tục được bổ sung, phát triển tương đối mạnh và đồng bộ. Các Phòng Quản lý di sản văn hoá, Ban Quản lý di tích và danh thắng, bảo tàng cấp tỉnh là nơi hội tụ tương đối đầy đủ chuyên gia về bảo tồn, các ngành khoa học xã hội nhân văn, kiến trúc và một số ngành khác. Đa số

họ được đào tạo chính quy, được tập huấn bồi dưỡng thường xuyên về quản lý và thực thi bảo tồn di tích. Đó là một lực lượng có tính chuyên nghiệp nhất định trong bảo tồn di tích.

Tiếp đến, phải bàn về đội hình các doanh nghiệp thực thi tu bổ, bảo tồn, tôn tạo di tích. Cách nay khoảng 20 năm, nguồn lực xã hội cho bảo tồn di tích rất hạn chế. Khi ấy chỉ có vài đơn vị làm công tác này, trong đó chủ công là “Công ty Tu bổ di tích Trung ương” và “Trung tâm Thiết kế và Tu bổ di tích”. Họ đều là những đơn vị có bề dày hoạt động chuyên ngành, có đội ngũ chuyên nghiệp và đạt được tính chuyên nghiệp trong tu bổ, bảo tồn di tích. Đến nay, nguồn lực xã hội và lực lượng tham gia vào tu bổ di tích đã phát triển vượt bậc. Hàng trăm doanh nghiệp tư vấn và thi công đã và đang thực hiện các gói thầu về tu bổ di tích. Trong đó, phần đáng kể là các doanh nghiệp mới thành lập. Số lượng doanh nghiệp xây dựng mới mở rộng lĩnh vực đăng ký kinh doanh còn lớn hơn số đơn vị đã tham gia. Đó là sự tăng trưởng về số lượng. Một số cán bộ, công nhân của Công ty Tu bổ di tích Trung ương cũng góp phần vào sự tăng trưởng đột phá về tổ chức nói trên. Tuy nhiên, dù có sự chuẩn bị chu đáo, có chương trình kế hoạch đào tạo bồi dưỡng thì sự tăng trưởng bột phát ấy cũng không dễ gì tránh được sự pha loãng về chất lượng đội ngũ. Tu bổ, bảo tồn di tích đâu phải là một ngành kinh tế kỹ thuật để có thể tăng mức đầu tư, nhập thiết bị, tuyển bổ sung nhân lực và tăng số lượng doanh nghiệp để đưa đến sự phát triển đột ngột trong một thời gian ngắn. Là văn hoá, là ngành đặc thù, sự đào tạo bồi dưỡng, nghiên cứu, truyền nghề chỉ thực hiện được với nhiều điều kiện, với thực tiễn tu bổ di tích và thời gian cần thiết. Việc đó không hề dễ dàng với những doanh nghiệp mới tham gia vào lĩnh vực bảo tồn di tích và không phải doanh nghiệp nào muốn cũng làm được. Kết quả là, có nhiều đơn vị có chức năng, nhưng ít đơn vị có đủ năng lực trình độ chuyên ngành và trình độ thực hiện khác nhau thì chất lượng tu bổ, bảo tồn di tích khác nhau. Có những di tích qua tu bổ, bảo tồn tốt, có tốt vừa, chưa tốt lắm và có những di tích bị suy giảm, tổn thất giá trị sau tu bổ là hệ quả thấy trước được.

Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho bảo tồn di tích đã đạt



Công trường tu bổ đền Trần Khát Chân, Thanh Hóa (năm 2012) - Ảnh: Nguyễn Thức

được nhiều kết quả. Đó là hàng nghìn cử nhân và thạc sỹ ngành Bảo tồn - Bảo tàng đã tốt nghiệp trong các trường Đại học Văn hoá. Đó là sự bổ sung những học phần nhất định về lịch sử kiến trúc Việt Nam trong chương trình đào tạo kiến trúc sư, là sự bổ sung những đề tài tốt nghiệp thuộc lĩnh vực bảo tồn di sản kiến trúc trong các trường Đại học Kiến trúc. Đó là hàng trăm cán bộ công nhân kỹ thuật thuộc đội hình các cơ quan quản lý, nghiệp vụ và doanh nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc chuyên ngành bảo tồn di sản được đi bồi dưỡng tu nghiệp, thực tập về bảo tồn di tích do các tổ chức quốc tế uy tín, như UNESCO, ICOSMOS, hoặc các quốc gia có trình độ khoa học công nghệ bảo tồn di tích cao, như Ba Lan, Italy, Pháp, Đức và Nhật Bản tổ chức. Các nước hoặc tổ chức quốc tế nói trên khi có tài trợ cho tu bổ di tích Việt Nam cũng thường tổ chức tập huấn bồi dưỡng kết hợp với thực thi tu bổ di tích. Gần đây nhất, Ba Lan vừa hoàn thành một lớp ở Huế cho cán bộ của Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế, Công ty Cổ phần Tu bổ di tích Trung ương và Phân viện Khoa học công nghệ xây dựng miền Trung.

Với chức năng quản lý ngành, hàng năm, Cục Di sản văn hoá đều tổ chức tập huấn cho khoảng 200 cán bộ thuộc lực lượng quản lý về di sản. Sau đó, các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các địa phương lại tổ chức tập huấn cho những người thực thi nhiệm vụ ở các cấp thấp hơn tới từng di tích. Cục Di sản văn hoá cũng đã phối hợp với các trường Đại học tổ chức tập huấn cho tư vấn và thi công tu bổ di tích. Chỉ tính riêng từ năm 2010 đến nay, Viện Bảo tồn di tích cùng Cục Di sản văn hoá đã tổ chức thành công 5 lớp tập huấn và cấp chứng chỉ cho hơn 200 cán bộ đang làm công tác tư vấn và thi công tu bổ di tích của nhiều doanh nghiệp và tổ chức bảo tồn di tích. Ngoài ra, để chuyên nghiệp hoá đội ngũ của mình, nhiều cơ quan doanh nghiệp đã kèm cặp, hướng dẫn, truyền nghề bảo tồn di tích qua công việc cho cán bộ công nhân viên thuộc quyền. Trong đó, Viện Bảo tồn di tích và Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hoá Trung ương ngày nay là hai đơn vị có thâm niên nhất, đã góp công đào tạo đội ngũ hành nghề tu bổ di tích rộng rãi cho toàn xã hội.

Như vậy, có thể nói rằng, đội ngũ và công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ thực thi bảo tồn di sản

trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Theo quy định của *Luật di sản văn hoá*, đến nay đã có vài trăm người qua đào tạo bồi dưỡng và hành nghề, có đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ, bảo tồn di tích. Đội ngũ này chưa thật là hùng hậu, lành nghề, nhưng hoàn toàn đủ số lượng và chất lượng tạm đủ mức để người có trách nhiệm và thẩm quyền lựa chọn theo hướng trọng người có nghề hơn để chọn mặt gửi vàng, nhất là với các công trình quan trọng.

Lựa chọn nào để chọn mặt gửi vàng

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa quy định tổ chức thực thi tu bổ, phục hồi di tích phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề và cá nhân chủ trì các công tác tư vấn đến thi công tu bổ di tích phải có chứng chỉ hành nghề.

Song, cho đến nay, ngoài công tác đào tạo bồi dưỡng đã nói ở trên, với "Chúng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ bảo tồn di tích" do Viện Bảo tồn di tích cấp ra, các quy định về Giấy phép hành nghề và Chúng chỉ hành nghề mới bắt đầu dẫn đi vào cuộc sống. Toàn bộ công tác đầu tư và tu bổ di tích vẫn hoạt động tuân thủ song hành hai hệ thống Luật (*Luật xây dựng* và *Luật di sản văn hóa*), trong đó về quy trình kinh tế theo hệ thống *Luật xây dựng* và *Luật đấu thầu*, về quản lý chuyên môn mới theo *Luật di sản văn hóa*.

Theo pháp luật, cấp quyết định đầu tư luôn là Ủy ban nhân dân các cấp. Chủ đầu tư hoặc tổ chức được giao thực hiện chức năng chủ đầu tư thì phong phú hơn nhiều. Có thể là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, là Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, là Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng trực thuộc các Ủy ban nhân dân, các Sở; cũng có thể là các tổ chức kinh tế, xã hội khác; tổ chức tôn giáo, chủ sử dụng công trình di tích hoặc chính là ông từ, bà sư trụ trì, trông coi di tích... Ai cũng biết rằng, không thể chỉ ứng xử với một di tích như một dự án đầu tư xây dựng. Nhưng theo *Luật xây dựng* và trên thực tế, vai trò của cấp quyết định đầu tư và chủ đầu tư rất lớn so với vai trò của các thỏa thuận dự án, thỏa thuận thiết kế và kiểm tra chuyên ngành về di sản văn hóa.

Xin đừng đổ lỗi, khi có vi phạm di tích do dân trí thấp. Trước hết, phải hỏi đến người có thẩm

quyền quyết định đầu tư và lựa chọn các nhà thầu. Nếu như cấp quyết định đầu tư không giàu chuyên môn, lại ít lắng nghe cơ quan chuyên môn, lại chọn lựa các tổ chức tư vấn dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu chỉ giỏi về xây dựng..., thì chất lượng dự án, thiết kế khó cao và nhà thầu bỏ giá thấp nhất sẽ thắng thầu thi công tu bổ, bảo tồn di tích. Quản lý chuẩn bị tu bổ di tích như vậy, cùng với việc bảo tồn di tích chưa được triển khai theo một quy hoạch, kế hoạch dài hạn, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa quy hoạch bảo tồn di tích với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác trên cùng địa bàn, nên việc xử lý bài bản các vấn đề thuộc về kỹ thuật bảo tồn còn khó khăn, việc xử lý hài hoà quan hệ giữa bảo tồn phát triển và các vấn đề phức tạp khác do thực tiễn đặt ra còn lúng túng, làm ảnh hưởng đến chất lượng bảo tồn di tích là khó tránh khỏi.

Đến đây, có thể nói rằng, chúng ta có đủ luật pháp và lực lượng chuyên môn về bảo tồn di tích. Chúng ta cần hoàn thiện luật pháp, bao gồm hệ thống nghị định, thông tư về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các định mức, quy trình, quy chuẩn theo hướng coi trọng tính đặc thù, tính truyền thống, coi trọng hơn đơn vị hành nghề tu bổ, phục hồi di tích. Trước mắt, đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần đẩy mạnh hoạt động cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện", "Chúng chỉ hành nghề", cho các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện. Đề nghị những người quản lý, mà trực tiếp là các chủ đầu tư các dự án tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích hãy tạo điều kiện nhiều hơn cho các cơ quan về di sản văn hoá, hãy coi trọng hơn năng lực và kinh nghiệm chuyên ngành trong các tiêu chí lựa chọn nhà thầu từ tư vấn đến thi công, giám sát tu bổ, phục hồi di tích.

Với sự quan tâm lớn lao của Nhà nước và toàn xã hội, với "Chương trình Mục tiêu quốc gia" khởi động từ 1994, đến nay chúng ta đã cơ bản cải thiện tình trạng kỹ thuật, tình trạng bảo tồn và gương mặt di tích, đã đưa hầu hết di tích Việt Nam thoát khỏi tình trạng cấp bách để chuyển sang giai đoạn bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị một cách bền vững. Chúng ta đã có điều kiện để cẩn trọng và coi trọng hơn năng lực chuyên sâu trong gìn vàng, giữ ngọc của tổ tiên cho chúng ta và con cháu mai sau./.

Đ.B.C